TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tố Tâm – Bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 983/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về trAh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST -HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A - sinh năm: 1986. Có mặt

Nơi ĐKHKTT: Khối 12, phường C, thành phố Vinh, Nghệ A

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T - sinh năm: 1983. Vắng mặt

Nơi ĐKHKTT: Khối 12, phường C, thành phố Vinh, Nghệ A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Chị A và Anh Nguyễn Bá T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2006 tại UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ A. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Trong thời gian sống chúng anh T đánh bạc dẫn đến vợ chồng cũng

thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2017 anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đi chấp hành án hai năm. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị A, anh T có ba con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017. Ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị A, anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt; tuy nhiên tại bản tự khai bị đơn anh T trình bày:

Về tình cảm chung: anh T thống nhất với lời trình bày của chị A về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống, con chung. Trong thời gian sống chung, anh T cho rằng vợ chồng cũng có mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không phù hợp thời gian anh chị thường xuyên ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng mất dần. Nay chị A làm đơn xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị A, anh T có ba con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn anh đồng ý giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị A, anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quA điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hôi đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho chị A được ly hôn với anh T

Về con: Do anh T vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị giao ba con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Chị A, anh T tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, bị đơn anh Nguyễn Bá T có hộ khẩu và cư trú tại thành phố Vinh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh

Anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

2. Về nội dung vụ án:

- Về mối quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thúy A, anh Nguyễn Bá T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào 18/5/2006 tại UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ A. Quá trình hôn nhân của chị A, anh T đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị A, anh T sống hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng đến đầu năm 2017 anh T chấp hành hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T cũng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh T.

Về con chung: Chị A, anh T có ba con chung Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017. Ly hôn chị A, anh T thống nhất thỏa thuận giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị A, anh T. Giao ba con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung: Chị A, anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên miễn xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/12/2006, Nguyễn Phương V, sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 05/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bá T do chị A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0003022 ngày 10/12/2018.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Nghệ A
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND p. Quán Bàu, TP. Vinh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Hiền